TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM - TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***-----
Số: 11/2022/QĐST - DS	*Hoàn Kiếm, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 17 - Luật phí và lệ phí 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm đ, khoản 1.3, Điều 1, phần II, mục A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2021/TLST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Xét thấy:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự*****:**

*** Nguyên đơn: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (Vietcombank).**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thỏi Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quang Dũng -** Chức vụ: Chủ

tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Văn Tuấn** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Sở giao dịch.

Theo Giấy ủy quyền số: 331/UQ-VCB-PC ngày 28/09/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

Ông Tuấn ủy quyền lại cho ông Phạm Duy Hùng – Trưởng phòng khách hàng bán lẻ 1(giấy ủy quyền số: 184/UQ-SGD.QLNS ngày 01/6/2022).

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Minh H., sinh năm: 1966**

Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 117, nhà A7, tập thể TG, phường ThN, quận HBT, HN.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+) Ông Phan Đức S., sinh năm: 1963

+) Chị Phan Diệu H., sinh năm: 1991

+) Chị Phan Thu H., sinh năm: 1995.

+) Cháu Lê Diệp Bảo A., sinh năm: 2016

+) Cháu Lê Diệp Bảo Nh., sinh năm: 2020

Cùng Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 117, nhà A7, tập thể TG, phường ThN, quận HBT, HN.

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

2.1. Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Vietcombank (gọi tắt là ngân hàng) do ông Phạm Duy Hùng là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 184/UQ-SGD.QLNS ngày 01/6/2022) và bà Nguyễn Minh H. cùng tự nguyện thỏa thuận: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Vietcombank và bà Nguyễn Minh H. có ký Hợp đồng cho vay số: 16/KHTN-BDS-K/0703 đó ký ngày 15/06/2016. Quá trình thực hiện Hợp đồng đó kớ giữa hai bên không có tranh chấp gì.

Tính đến hết ngày 23/8/2022, bà Nguyễn Minh H. còn nợ Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Vietcombank số tiền là: **3.480.663.160 đồng** *(Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm tám mươi triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi đồng);* Trong đó:

+ Nợ gốc là: 2.737.037.606 đồng
+ Nợ lãi trong hạn là: 720.227.620 đồng
+ Nợ lãi quá hạn là: 23.397.934 đồng

2.2. Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Vietcombank và bà Nguyễn Minh H. cùng thống nhất tự nguyện thỏa thuận:

Bà Nguyễn Minh H. xác nhận số nợ gốc lãi nêu trên và có trách nhiệm trả hết số nợ gốc, lãi cho ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Vietcombank chậm nhất vào ngày 10/9/2022.

Ngân hàng đồng ý miễn toàn bộ tiền lãi quá hạn cho bà H. số tiền là **23.397.934đ** (hai ba triệu ba trăm chín bảy nghìn chín trăm ba tư đồng).

Tại thời điểm trả hết nợ gốc ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm lãi trong hạn cho bà H.. Số tiền lãi trong hạn cụ thể (do còn phởt sinh đến thời điểm trả hết nợ gốc). Ngân hàng và bà H. sẽ tự thống nhất thỏa thuận giải quyết.

Kể từ ngày 24/8/2022, bà Nguyễn Minh H. phải chịu số tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay và các giấy nhận nợ đó ký giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Minh H. vi phạm nghĩa vụ thanh toán, các đương sự thống nhất đồng ý Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại địa chỉ: Căn hộ 117, Nhà A7, Tập thể TrG, phường ThN, quận HBT, Thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM 251726; Số: 010721568602701-02; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 05 TN.2008/31.QĐUB.2008 do UBND quận HBT, Thành phố HN cấp ngày 01/02/2008 cho bà Nguyễn Minh H.. Đính chính thông tin chủ sử dụng đất tại Mục I, bà Nguyễn Minh H. tại Phòng tài nguyên và môi trường quận HBT, thành phố HN ngày 28/02/2008. Đính chính nội dung chứng minh thư nhân dân của bà Nguyễn Minh H. tại Phòng tài nguyên và môi trường quận HBT, thành phố HN số: 228 ngày 11/7/2014, cụ thể như sau:

- Thửa đất số: Trích đo
- Địa chỉ: Căn hộ 117, Nhà A7, TT TrG, phường ThN, quận HBT, Thành phố HN.
- Diện tích: 62.7 m^2 (Sáu mươi hai phẩy bảy mét vuông)
- Hỡnh thức sử dụng: Sử dụng Riờng: 62.7 m^2 ; Chung: Không m^2
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị;
- Thời hạn sử dụng : Lâu dài;
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất; Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Tài sản gắn liền với đất: là nhà 3,5 tầng + 01 tum, tổng diện tích sử dụng là 188,1m^2.

3. Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 50.806.632 đồng. Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Vietcombank và bà Nguyễn Minh H. mỗi bên phải chịu 25.403.316 đồng *(hai mươi lăm triệu bốn trăm linh ba nghìn ba trăm mười sáu đồng)*. Ngân hàng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đó nộp là 49.350.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0051322 ngày 11/11/2021 và được nhận số tiền cũn lại là: 23.946.684 đồng *(hai mươi ba triệu chín trăm bốn sáu nghìn sáu trăm tám tư đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thỡ người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự*
- *Viện kiểm sát quận Hoàn Kiếm*
- *Chi cục THA quận Hoàn Kiếm*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Đỗ Thị Hồng Hạnh